UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1246/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 08 tháng 6 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Di lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Bảo Lộc, Đà Lạt; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Website VPUBND tỉnh
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Thể dục Thể thao	
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động billards & snooker.
2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình.
3	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động vũ đạo giải trí.
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn.
5	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao.
6	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn võ cổ truyền và vovinam.
7	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quần vợt.
8	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ.
9	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Dù lượn và Diều bay có động cơ
10	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quyền anh
11	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn Taekwondo
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở tổ chức hoạt động Judo
14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở tổ chức hoạt động Bóng bàn
15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở tổ chức hoạt động Cầu lông
16	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Patin

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

17	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Karatedo
18	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao
19	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá.
20	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN.

1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Billards & Snooker.

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện.*

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động billards & snooker. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

1.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện.*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động billards & Snooker (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

1.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND cấp huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

1.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

1.8. Lệ phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

- Khu vực đặt bàn phải được bố trí trong khuôn viên có mái che;

- Mỗi bàn được đặt có khoảng cách tối thiểu tính từ thành bàn tới tường là 1,5m. Trong trường hợp có từ 2 bàn trở lên, khoảng cách các bàn với nhau tối thiểu là 1,2m;

- Ánh sáng: Độ sáng tới các điểm trên mặt bàn và thành băng tối thiểu 300Lux trở lên;

- Đèn chiếu sáng: Trường hợp đèn được thiết kế cho mỗi bàn thì đội cao của đèn tính từ mặt bàn trở lên ít nhất là 1m;

- Phải có phòng vệ sinh, chỗ để xe, bồn rửa tay, tủ thuốc sơ cấp cứu phục vụ cho người đến tập luyện; bảng nội quy quy định đúng giờ sinh hoạt tập luyện, không được tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức, không hút thuốc, uống rượu bia;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Nơi hoạt động phải thoáng mát, nếu trang bị máy lạnh thì cửa ra vào không được sử dụng kính màu hoặc che chắn, bảo đảm nhìn thấy được toàn bộ bên trong phòng.

b) Về dụng cụ, trang thiết bị:

- Bàn: Bao gồm các loại bàn snooker, bàn carom, bàn pool dựa trên các tiêu chuẩn chung của quốc tế về từng loại bàn. Cụ thể:

+ Bàn snooker: Kích thước lòng bàn 3,569m - 1,778m +/- 13mm. Chiều cao tính từ mặt sàn tới mặt băng 85 - 88mm;

+ Bàn pool: Kích thước lòng bàn 2,54m - 1,27m +/- 3mm. Chiều cao tính từ mặt sàn tới mặt băng 74 - 79mm;

+ Bàn carom: Kích thước lòng bàn 2,84m - 1,42m +/- 5mm, kích thước lòng bàn nhỏ 2,54m - 1,27m +/- 5mm. Chiều cao tính từ mặt sàn tới mặt băng 75 - 80mm.

- Vải bàn: Các loại bàn phải được trải các tấm vải theo đúng chủng loại;

- Bi: bi sử dụng dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế theo chủng loại bàn;

- Các trang thiết bị khác: Cơ sở kinh doanh cung cấp các loại cơ, cầu nối, lơ, giá để cơ, bảng ghi điểm.

c) Về cán bộ, nhân viên chuyên môn:

- Doanh nghiệp có hướng dẫn tập luyện hoặc đào tạo vận động viên phải có:

+ Huấn luyện viên thể thao có bằng cấp về chuyên ngành thể dục, thể thao từ bậc trung cấp trở lên hoặc có giấy chứng nhận chuyên môn do Liên đoàn thể thao quốc gia, Liên đoàn thể thao quốc tế tương ứng cấp.

+ Bác sĩ hoặc nhân viên y tế có chứng chỉ về y học thể thao do Viện khoa học thể dục thể thao hoặc cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành y học thể thao cấp.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Nghị định số 112/2007/NĐ - CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

- Thông tư số 05/2007TT – UBTDTT ngày 20/07/2007 của Ủy ban Thể dục, Thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Thông tư số 08/2011/TT – BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT- UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục,thể thao;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Thông tư số 15/2010/TT – BVHTTDL ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động billards & snooker.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thể dục thể hình.

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện.*

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Thể dục thể hình. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

2.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện.*

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động Thể dục thể hình (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

2.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

2.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

2.8. Lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

- Địa điểm tập luyện môn thể dục thể hình có mái che, diện tích từ 60m² trở lên, khoảng cách giữa các thiết bị tập luyện thể dục thể hình từ 1m trở lên,

- Mặt sàn phải bằng phẳng, không trơn trượt, không có biến dạng.

- Có hệ thống chiếu sáng độ rọi từ 150Lux trở lên.

- Có hệ thống thông gió đảm bảo thông thoáng.

- Có âm thanh, tiếng ồn không vượt quá 90dBA.

- Có tủ thuốc sơ cấp cứu, khu vực thay đồ và gửi quần áo, vệ sinh, để xe.

- Bảng nội quy quy định giờ tập luyện, các quy định bảo đảm an toàn khi tập luyện, không hút thuốc, uống rượu, bia.

- Đảm bảo thời gian hoạt động, an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ theo quy định.

b) Về dụng cụ, trang thiết bị:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Trang thiết bị tập luyện phải có giấy chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo đảm đáp ứng được yêu cầu của người tập luyện của người tập, không gây nguy hiểm, không gây các biến đổi không tốt cho sự phát triển của cơ thể người tập.

c) Về cán bộ, nhân viên chuyên môn:

- Doanh nghiệp có hướng dẫn tập luyện hoặc đào tạo vận động viên phải có:

+ Huấn luyện viên thể thao có bằng cấp về chuyên ngành thể dục, thể thao từ bậc trung cấp trở lên hoặc có giấy chứng nhận chuyên môn do Liên đoàn thể thao quốc gia, Liên đoàn thể thao quốc tế tương ứng cấp.

+ Bác sĩ hoặc nhân viên y tế có chứng chỉ về y học thể thao do Viện khoa học thể dục thể thao hoặc cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành y học thể thao cấp.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

- Thông tư số 05/2007/TT – UBTDTT ngày 20/07/2007 của Ủy ban Thể dục, Thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Thông tư số 08/2011/TT – BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT- UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục,thể thao;

- Thông tư số 16/2010/TT – BVHTTDL ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

3. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Vũ đạo giải trí.

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện.*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp* huyện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Vũ đạo giải trí. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

3.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động Vũ đạo giải trí (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

3.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

3.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3.8. Lệ phí: Không

3.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

- Địa điểm tổ chức hoạt động vũ đạo giải trí đảm bảo các điều kiện sau:

- Địa điểm tập luyện môn vũ đạo giải trí phải có mái che, diện tích từ 30m² trở lên.

- Mặt sàn phải bằng phẳng, không trơn trượt, không cố biến dạng;

- Có hệ thống cách âm bảo đảm âm thanh vang ra ngoài địa điểm hoạt động không vượt quá quy định của nhà nước về tiêu chuẩn mức ồn tối đa cho phép.

- Có hệ thống chiếu sáng độ rọi từ 150Lux trở lên.

- Phải có phòng vệ sinh, tủ thuốc sơ cấp cứu phục vụ cho người đến tập luyện.

- Đảm bảo thời gian hoạt động, an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ theo quy định.

b) Về trang thiết bị:

- Phải có bố trí trang thiết bị cho người tập, bao gồm: tấm lót khuỷu tay, tấm lót đầu gối, mũ đội đầu.

- Bảng nội quy quy định giờ sinh hoạt tập luyện, không được tổ chức đánh bài dưới mọi hình thức, không hút thuốc, uống rượu, bia.

c) Về cán bộ, nhân viên chuyên môn:

- Doanh nghiệp có hướng dẫn tập luyện hoặc đào tạo vận động viên phải có:

+ Huấn luyện viên thể thao có bằng cấp về chuyên ngành thể dục, thể thao từ bậc trung cấp trở lên hoặc có giấy chứng nhận chuyên môn do Liên đoàn thể thao quốc gia, Liên đoàn thể thao quốc tế tương ứng cấp.

+ Bác sĩ hoặc nhân viên y tế có chứng chỉ về y học thể thao do Viện khoa học thể dục thể thao hoặc cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành y học thể thao cấp.

3. 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thể dục, thể thao số 77/ 2006/QH11 ngày 29/11/2006;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

- Thông tư số 05/2007/TT – UBTDTT ngày 20/07/2007 của Ủy ban Thể dục, Thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Thông tư số 08/2011/TT – BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT- UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/207/NĐ – CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục,thể thao;

- Thông tư số 01/2011/TT – BVHTTDL ngày 06/1/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động vũ đạo giải trí.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

4. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bơi, lặn.

4. 1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện.*

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động bơi, lặn. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

4.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động bơi, lặn (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

4.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

4.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

4.8. Lệ phí: Không

4.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

- Bể bơi:

+ Kích thước: Bể bơi được xây dựng có kích thước tối thiểu 8m x 18m hoặc có diện tích tương đương;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Đáy bể có độ dốc đều, không gấp khúc, chênh lệch độ sâu không quá 1m đối với bể bơi có chiều dài trên 25m hoặc không quá 0,5m đối với bể bơi có chiều dài đến 25m;

+ Thành bể, đáy bể sạch, gạch lát nền không nứt vỡ. Đối với bể nhảy cầu, đáy phải màu trắng.

- Bục nhảy:

+ Chỉ được lắp bục xuất phát bơi đối với bể bơi có độ sâu tối thiểu 1,35m;

+ Đối với bể nhảy cầu, chiều sâu của bể ít nhất bằng nửa chiều cao tính từ mặt nước đến vị trí đặt bục nhảy.

- Sàn: Sàn xung quanh bể bơi (kể cả khu vực vệ sinh và tắm tráng) phải phẳng không đọng nước, đảm bảo không trơn trượt.

- Bồn nhúng chân:

+ Bồn nhúng chân đặt tại vị trí trước khi người tập xuống bể;

+ Chiều sâu bồn nhúng chân từ 0,15m – 0,2m;

+ Lát gạch tráng men và đủ nước, độ trong và độ clo dư tốt.

- Có nhà tắm, nhà vệ sinh và phòng thay đồ.

- Âm thanh, ánh sáng:

+ Âm thanh: Bể bơi phải có hệ thống âm thanh đủ công suất đảm bảo mọi khu vực trên mặt bể đều có thể nghe rõ những thông báo cần thiết.

+ Ánh sáng: Bể bơi hoạt động phải có hệ thống ánh sáng không nhỏ hơn 300Lux ở mọi địa điểm trên mặt bể bơi. Khuyến khích có hệ thống đèn chiếu sáng dưới lòng bể.

- Tiêu chuẩn về nước:

+ Đảm bảo thay nước, cọ rửa và khử trùng nước theo quy định, ít nhất 1 lần/1tuần nếu bể bơi dùng nước giếng khoan, không có hệ thống lọc tuần hoàn và xử lý bằng hóa chất.

+ Đối với các bể bơi có hệ thống lọc tuần hoàn thì tối thiểu 1 lần/1ngày phải làm vệ sinh thành bể và hút cặn, bơm bù đủ nước.

+ Nước bể bơi đáp ứng được chỉ tiêu chất lượng nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt (QCVN02:2009/BYT) ban hành kèm theo thông tư số 05/2009/BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các chỉ số cụ thể sau:

Thông số	**Các chỉ tiêu cần đạt**	**Ghi chú**
Độ trong	Từ 25 độ sneller trở lên	Nhìn thấy đáy bể bơi
Độ màu	Không lớn hơn 5 – 6 đơn vị trong thang màu cơ	Cho bể ngoài trời

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

	bản	
	Không lớn hơn 2 đơn vị trong thang màu cơ bản	Cho bể trong nhà
Hàm lượng chất vẫn đục	Không lớn hơn 2 mg/l	Cho bể ngoài trời
	Không lớn hơn 2 mg/l	Cho bể trong nhà
Độ pH	7,3 – 7,6	
Độ cứng (tính theo $CaCO_3$)	500mg/l	
Clorua	Không lớn hơn 0,5 mg/l	
Amoniac	Không lớn hơn 0,5 mg/l	

Các chỉ số trên phải được kiểm tra ít nhất 01 lần/ngày, lưu mẫu nước (500ml) mỗi lần kiểm tra tối thiểu 05 ngày. Tài liệu mỗi lần kiểm tra phải lưu hồ sơ và cung cấp khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

- Y tế :

+ Có phòng y tế, có giường nghỉ cho người bị mệt và cấp cứu, có đủ cơ số thuốc cấp cứu, dụng cụ cấp cứu ngạt nước.

+ Đăng ký liên kết cấp cứu với cơ sở y tế gần nhất.

+ Tổ chức nhỏ thuốc mắt, mũi, lâu khô tai cho những người tham gia tập luyện trước khi rời khỏi bể bơi.

- Mật độ: 01 người/m^2 ở khu vực nước nông (độ sâu dưới 1,0m) hoặc 01 người/ $2m^2$ ở khu vực nước sâu (độ sâu từ 1,0m trở lên).

- Đảm bảo các quy định về thời gian hoạt động, an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ theo quy định.

b) Về trang thiết bị:

- Dây phao:

+ Dây phao dọc: Được căng dọc theo đường bơi cho các bể bơi có độ sâu từ 1,40m trở lên dùng cho các đối tượng đã biết bơi.

+ Dây phao ngang: Được căng ngang bể bơi để chia khu vực có độ sau từ 1,0m trở xuống cho người chưa biết bơi ngăn với khu vực có độ sâu hơn 1,0m đối với bể bơi có độ sâu khác nhau.

- Trang bị cứu hộ:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Sào cứu hộ: Mỗi bể bơi phải có ít nhất 06 sào cứu hộ dài 2,5m, sào cứu hộ được sơn màu đỏ - trắng, được đặt ở các vị trí thuận lợi trên thành bể dễ phát hiện để khi cần mọi người đều có thể sử dụng;

+ Phao cứu sinh: Mỗi bể bơi phải có ít nhất 06 phao cứu sinh được đặt ở vị trí thuận lợi, dễ nhìn thấy.

+ Ghế: Ghế cứu hộ phải có chiều cao ít nhất 1,5m (tính từ mặt bể), được đặt ở hai bên thành bể để đảm bảo vị trí quan sát thuận lợi cho nhân viên cứu hộ.

- Bảng biểu:

+ Bảng nội quy: Mỗi bể bơi phải có bảng nội quy được đặt ở vị trí dễ đọc, dễ xem. Nội quy nội dung phải quy định rõ trách nhiệm của cơ sở thể thao hoạt động bơi, lặn; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tập luyện; quy định khuyến cáo những người không nên tham gia bơi, lặn như: mắc các bệnh truyền nhiễm có khả năng lây truyền qua tiếp xúc với nước bể bơi, người mắc các bệnh có nguy cơ cao dễ gây tai biến ảnh hưởng đến sức khỏe theo chỉ định của bác sĩ, người uống rượu, ăn no, vừa làm việc quá mệt hoặc phơi ngoài nắng lâu; những người không được tham gia bơi, lặn; quy định về trang phục đối với người tập và các nhân viên làm việc bể bơi.

+ Biển báo: Trong khu vực bể bơi phải có đầy đủ các bảng báo hiệu đặt ở các hướng khác nhau và ở vị trí thuận lợi nhất cho việc quan sát và chỉ dẫn người sử dụng bể bơi.

+ Bảng báo hiệu khu vực dành cho người không biết bơi (có độ sâu từ 1,0m trở xuống) đặt trên thành bể sát khu vực cần khuyến cáo.

+ Bảng cấm: Thông báo cấm các hành vi như nhảy chúi cắm đầu ở khu vực bể bơi có độ sau ít hơn 1,40m;

+ Biển báo khác: có các bảng thông báo nguy hiểm; độ sâu nguy hiểm; khu vực dành cho những người biết bơi, có độ sâu từ 1,5m; khu vực hạn chế đi lại, khu vực ưu tiên dành cho người khuyết tật, người già yếu; các bảng đề nghị giữ vệ sinh chung, tắm sạch trước khi xuống bể bơi.

c) Về cán bộ, nhân viên chuyên môn:

- Doanh nghiệp có hướng dẫn tập luyện hoặc đào tạo vận động viên phải có:

+ Huấn luyện viên thể thao có bằng cấp về chuyên ngành thể dục, thể thao từ bậc trung cấp trở lên hoặc có giấy chứng nhận chuyên môn do Liên đoàn thể thao quốc gia, Liên đoàn thể thao quốc tế tương ứng cấp.

+ Bác sĩ hoặc nhân viên y tế có chứng chỉ về y học thể thao do Viện khoa học thể dục thể thao hoặc cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành y học thể thao cấp.

- Nhân viên cứu hộ:

+ Điều kiện: Phải đảm bảo có nhân viên cứu hộ thường trực khi có người tham gia tập luyện; Số lượng nhân viên cứu hộ phải đảm bảo tỷ lệ 200m² bể bơi/ nhân viên hoặc khi có đông người tham gia tập luyện phải đảm bảo tỷ lệ 50 người bơi/nhân viên; Nhân viên cứu hộ phải có chứng chỉ chuyên môn cứu hộ

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Hiệp hội thể thao dưới nước Việt Nam cấp.

+ Yêu cầu đối với nhân viên cứu hộ: Nhân viên cứu hộ phải luôn ở tư thế sẵn sàng cứu hộ; có trách nhiệm thường xuyên nhắc nhở người bơi thực hiện tốt nội quy bể bơi về đảm bảo an toàn; chọn vị trí ngồi không được ngược sáng để quan sát, giám sát chặt chẽ khu vực được phân công; Phát hiện kịp thời mọi hiện tượng có biểu hiện đuối nước, tổ chức cứu hộ kịp thời và thông báo ngay với nhân viên y tế và cơ sở y tế gần nhất.

- Mỗi hướng dẫn viên chỉ được hướng dẫn tập luyện cho không quá 20 người đối với trẻ em dưới 10 tuổi, không quá 30 người trong 1 giờ học.

4. 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thể dục, thể thao số 77/ 2006/QH11 ngày 29/11/2006;

- Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

- Thông tư số 05/2007/TT – UBTDTT ngày 20/07/2007 của Ủy ban Thể dục, Thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Thông tư số 08/2011/TT – BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT- UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/207/NĐ – CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục,thể thao;

- Thông tư số 02/2011/TT – BVHTTDL ngày 10/1/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

5. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Khiêu vũ thể thao.

5. 1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện.*

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Khiêu vũ thể thao. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

5.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Khiêu vũ thể thao (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

5.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

5.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

5.8. Lệ phí: Không

5.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

- Kích thước:

+ Sàn gỗ khiêu vũ có kích thước ít nhất 8m x 11m.

+ Khoảng cách từ sàn nhà đến trần ít nhất 03m.

- Điều kiện về không gian, âm thanh, ánh sáng:

+ Sàn khiêu vũ phải đảm bảo không gian thoáng mát.

+ Hệ thống âm thanh loa đài đảm bảo chất lượng, cường độ âm thanh trong khoảng từ 90dBA đến 120dBA.

+ Có hệ thống chiếu sáng độ rọi từ 150Lux trở lên;

- Mật độ tập luyện trên sàn phải đảm bảo ít nhất $2m^2$/01 người.

- Đảm bảo thời gian hoạt động, an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ theo quy định.

b) Về trang thiết bị:

- Phải có phòng tắm, phòng vệ sinh, tủ đựng quần áo, tủ thuốc sơ cấp cứu phục vụ cho người đến tập luyện.

- Phải bố trí ghế ngồi và gương soi. Số lượng và kích cỡ phù hợp với quy mô, địa điểm tập luyện.

- Có bảng nội quy quy định giờ sinh hoạt tập luyện, không hút thuốc, uống rượu, bia khi tập luyện;

c) Về cán bộ, nhân viên chuyên môn:

- Doanh nghiệp có hướng dẫn tập luyện hoặc đào tạo vận động viên phải có:

+ Huấn luyện viên thể thao có bằng cấp về chuyên ngành thể dục, thể thao từ bậc trung cấp trở lên hoặc có giấy chứng nhận chuyên môn do Liên đoàn thể thao quốc gia, Liên đoàn thể thao quốc tế tương ứng cấp.

+ Bác sĩ hoặc nhân viên y tế có chứng chỉ về y học thể thao do Viện khoa học thể dục thể thao hoặc cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành y học thể thao cấp.

- Mỗi nhân viên chuyên môn hướng dẫn tập luyện không quá 35 người trong một giờ học.

5. 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

Thông tư số 05/2007/TT – UBTDTT ngày 20/07/2007 của Ủy ban Thể dục, Thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Thông tư số 08/2011/TT – BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT- UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/207/NĐ – CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Thông tư số 03/2011/TT – BVHTTDL ngày 14/1/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

6. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn Võ cổ truyền và Vovinam.

6. 1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện.*

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động môn Võ cổ truyền và

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Vovinam. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

6.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt môn Võ cổ truyền và Vovinam (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

5.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

6.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

6.8. Lệ phí: Không

6.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Địa điểm tập luyện có thể ở trong nhà hoặc ngoài trời, mặt sàn phải bằng phẳng, không trơn trợt, không biến dạng.

- Mật độ tập luyện trên sàn đảm bảo ít nhất là 2,5m²/01 người.

- Điểm tập luyện phải đảm bảo ánh sáng thông thoáng.

- Âm thanh, tiếng ồn không làm ảnh hưởng môi trường xung quanh.

- Có tủ thuốc hoặc túi thuốc và các dụng cụ sơ cứu ban đầu.

- Có khu vực vệ sinh, để xe.

- Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện, ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, nơi ở và lưu đơn xin học của từng võ sinh.

- Có chương trình, giáo án huấn luyện cụ thể đối với từng môn võ.

- Có bảng nội quy quy định giờ tập luyện, các quy định bảo đảm an toàn khi tập luyện.

- Đảm bảo thời gian hoạt động, an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, và phòng chống cháy nổ theo quy định.

b) Về trang thiết bị, dụng cụ:

- Phù hợp với luật thi đấu của từng môn và các quy định chuyên môn do Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam hoặc Liên đoàn Vovinam Việt Nam ban hành.

- Nếu các trang thiết bị, dụng cụ tập luyện thuộc các loại vũ khí thô sơ, vật liệu nổ và các công cụ hỗ trợ thì phải được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý vũ khí vật liệu nổ và các công cụ hỗ trợ.

c) Về cán bộ, nhân viên chuyên môn:

- Doanh nghiệp có hướng dẫn tập luyện hoặc đào tạo vận động viên phải có:

+ Huấn luyện viên phải có các tiêu chuẩn sau:

Đối với Võ cổ truyền: Có giấy chứng nhận đã tham gia khóa tập huấn chuyên môn Võ thuật cổ truyền do Tổng cục Thể dục thể thao hoặc Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam cấp; có bằng đẳng cấp chuyên môn từ cấp 15 trở lên do Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam cấp.

Đối với Vovinam: Có giấy chứng nhận đã tham gia khóa tập huấn chuyên môn Vovinam do Tổng cục Thể dục thể thao hoặc Liên đoàn Vovinam Việt Nam cấp; có bằng đẳng cấp chuyên môn từ Hoàng đai nhị (đai vàng hai vạch) trở lên do Liên đoàn Vovinam Việt Nam cấp.

+ Bác sĩ hoặc nhân viên y tế có chứng chỉ về y học thể thao do Viện khoa học thể dục thể thao hoặc cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành y học thể thao cấp.

- Hướng dẫn viên phải có một trong các tiêu chuẩn sau:

Đối với Võ cổ truyền:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Có giấy chứng nhận đã tham gia khóa tập huấn chuyên môn Võ thuật cổ truyền do Tổng cục Thể dục thể thao hoặc Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam hoặc Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp.

+ Có bằng đẳng cấp chuyên môn từ cấp 13 trở lên do Hội Võ thuật cổ truyền địa phương cấp.

Đối với Vovinam:

+ Có giấy chứng nhận đã tham gia khóa tập huấn chuyên môn Vovinam do Tổng cục Thể dục thể thao hoặc Liên đoàn Vovinam Việt Nam hoặc Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp.

+ Có bằng đẳng cấp chuyên môn từ Hoàng đai nhất (đai vàng một vạch) trở lên do Liên đoàn Vovinam Việt Nam cấp.

- Mỗi huấn luyện viên hướng dẫn tập luyện không quá 40 võ sinh trong một giờ học, nếu trên 40 đến 60 võ sinh phải có thêm một hướng dẫn viên, trên 60 võ sinh phải có thêm hai hướng dẫn viên.

6. 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

- Thông tư số 05/2007/TT – UBTDTT ngày 20/07/2007 của Ủy ban Thể dục, Thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Thông tư số 08/2011/TT – BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT- UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/207/NĐ – CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục,thể thao;

- Thông tư số 14/2011/TT – BVHTTDL ngày 9/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Võ cổ truyền và Vovinam.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

7. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quần vợt.

7. 1. Trình tự thực hiện:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Quần vợt. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện;*

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

5.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Quần vợt (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

7.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

7.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

7.8. Lệ phí: Không

7.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

- Mặt sân quần vợt phẳng, không trơn trượt, có độ dốc thoát nước mặt sân và được phủ bằng sơn, cỏ, đất nện hoặc chất tổng hợp đặc biệt. Kích thước sân quần vợt phải đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quốc tế.

- Bảo đảm ánh sáng đồng đều với độ rọi từ 300Lux trở lên.

- Có cơ số thuốc và dụng cụ sơ cấp cứu, khu vực thay đồ và gửi quần áo, vệ sinh, để xe.

- Bảng nội quy quy định giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện và các quy định khác.

- Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

b) Về trang thiết bị, dụng cụ:

- Có lưới chắn bóng bao quanh sân, bảo đảm khoảng cách từ mép biên ngang đến lưới chắn ít nhất là 4m và từ mép biên dọc đến lưới chắn là 3m.

- Có ghế trọng tài, dụng cụ đẩy nước.

c) Về cán bộ, nhân viên chuyên môn:

- Doanh nghiệp có hướng dẫn tập luyện hoặc đào tạo vận động viên phải có:

+ Huấn luyện viên thể thao có bằng cấp về chuyên ngành thể dục, thể thao từ bậc trung cấp trở lên hoặc có giấy chứng nhận chuyên môn do Liên đoàn thể thao quốc gia, Liên đoàn thể thao Quốc tế tương ứng cấp.

+ Bác sĩ hoặc nhân viên y tế có chứng chỉ về y học thể thao do Viện khoa học thể dục thể thao hoặc cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành y học thể thao cấp.

7. 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

- Thông tư số 05/2007/TT – UBTDTT ngày 20/07/2007 của Ủy ban Thể dục, Thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Thông tư số 08/2011/TT – BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT- UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục,thể thao;

- Thông tư số 15/2011/TT – BVHTTDL ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Quần vợt.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

8. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thể dục thẩm mỹ.

8. 1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Thể dục thẩm mỹ. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

8.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Thể dục thẩm mỹ (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

8.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

8.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

8.8. Lệ phí: Không

8.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

- Kích thước : Sàn tập có diện tích ít nhất là 60m², khoảng cách từ sàn tập đến trần nhà ít nhất là 3m, sàn tập phải bằng phẳng, có thảm hoặc đệm;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Điều kiện về không gian, âm thanh, ánh sáng: đảm bảo không gian thoáng mát, có hệ thống thông gió, có hệ thống loa đài đảm bảo chất lượng; cường độ âm thanh trong quá trình hoạt động không vượt quá 120dBA; bảo đảm ánh sáng có độ rọi ít nhất 150Lux

- Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 2m²/ 1 người.

- Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

b) Về trang thiết bị:

- Phải có phòng vệ sinh, tủ đựng quần áo, tủ thuốc sơ cấp cứu phục vụ cho người đến tập luyện.

- Phải bố trí ghế ngồi và gương soi, số lượng và kích cỡ phù hợp với quy mô, địa điểm tập luyện.

- Phải có bảng nội quy quy định giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện và các quy định khác.

- Khuyến khích trang bị các dụng cụ bổ trợ phục vụ người tập như: Máy chạy bộ, tạ, bục, gậy.

c) Về cán bộ, nhân viên chuyên môn:

- Doanh nghiệp có hướng dẫn tập luyện hoặc đào tạo vận động viên phải có:

+ Huấn luyện viên thể thao có bằng cấp về chuyên ngành thể dục, thể thao từ bậc trung cấp trở lên hoặc có giấy chứng nhận chuyên môn do Liên đoàn thể thao quốc gia, Liên đoàn thể thao Quốc tế tương ứng cấp.

+ Bác sĩ hoặc nhân viên y tế có chứng chỉ về y học thể thao do Viện khoa học thể dục thể thao hoặc cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành y học thể thao cấp.

- Mỗi nhân viên chuyên môn hướng dẫn tập luyện không quá 30 người trong một giờ học.

8. 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

- Thông tư số 05/2007/TT – UBTDTT ngày 20/07/2007 của Ủy ban Thể dục, Thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Thông tư số 08/2011/TT – BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT- UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Thông tư số 16/2011/TT – BVHTTDL ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Thể dục thẩm mỹ.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

9. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Dù lượn và Diều bay động cơ.

9.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Dù lượn và Diều bay có động cơ. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

9.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Dù lượn và Diều bay có động cơ (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

9.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

9.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

9.8. Lệ phí: Không

9.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

- Khu vực xuất phát, khu vực đỗ, không gian bay của dù lượn và diều bay có động cơ là vùng đất, mặt nước, vùng trời (sau đây gọi chung là khu vực hoạt động bay) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Khu vực hoạt động bay của dù lượn và diều bay có động cơ phải có giấy phép của Cục Tác chiến – Bộ Tổng tham mưu cấp.

- Bảng chỉ dẫn được đặt trong khu vực xuất phát và khu vực đỗ phải ở những vị trí thích hợp, dễ nhận biết.

- Bảng chỉ dẫn đối với người tham gia hoạt động thể thao dù lượn và diều bay có động cơ phải thể hiện các nội dung: đảm bảo an toàn; không được uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích; không được điều khiển các phương tiện bay ra khỏi vùng hoạt động bay cho phép.

- Bảng chỉ dẫn đối với người không tham gia hoạt động thể thao dù lượn và diều bay có động cơ khi vào khu vực xuất phát và khu vực đỗ phải thực hiện các

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

quy định về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tôn trọng và giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, môi trường, thực hiện quy định khu vực bay; không có các hành động cản trở hay gây khó khăn đối với hoạt động dù lượn và diều bay có động cơ.

- Cơ sở thể thao tổ chức hoạt động dù lượn và diều bay có động cơ phải ghi rõ số điện thoại của người có trách nhiệm quản lý bay, tần số bộ đàm và cách thức liên lạc khi cần thiết trên bảng chỉ dẫn.

b) Về dụng cụ, trang thiết bị:

- Trang thiết bị tập luyện, thi đấu dù lượn không có động cơ:

+ Cơ sở thể thao tổ chức tập luyện và thi đấu dù lượn không có động cơ phải được trang bị các thiết bị an toàn cần thiết: dù chính, đai ngồi, dù dự phòng, thiết bị đo độ cao, định vị toàn cầu, bộ đàm, mũ bảo hiểm.

+ Hình thức dù lượn không có động cơ phải đảm bảo phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hóa dân tộc.

- Trang thiết bị tập luyện, thi đấu dù lượn có động cơ và diều bay có động cơ.

+ Cơ sở thể thao tập luyện và thi đấu dù lượn có động cơ và diều bay có động cơ có mũ bảo hiểm, hệ thống dây an toàn, dù dự phòng và thiết bị liên lạc.

+ Cơ sở thể thao tập luyện và thi đấu dù lượn có động cơ và diều bay có động cơ phải được kiểm tra về chất lượng và an toàn kỹ thuật.

+ Hình thức dù lượn có động cơ và diều bay có động cơ phải đảm bảo phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hóa dân tộc.

+ Cơ sở thể thao tập luyện và thi đấu dù lượn có động cơ và diều bay có động cơ phải có hệ thống phòng cháy, chữa cháy, có đủ cơ số thuốc cấp cứu, dụng cụ cấp cứu.

c) Về cán bộ, nhân viên chuyên môn:

Doanh nghiệp có hướng dẫn tập luyện hoặc đào tạo vận động viên phải có:

- Đối với tập luyện, thi đấu dù lượn không có động cơ

+ Huấn luyện viên, hướng dẫn viên phải có trình độ chuyên môn được Tổng cục Thể dục thể thao hoặc tổ chức xã hội nghề nghiệp về dù lượn cấp quốc gia công nhận.

+ Huấn luyện viên, hướng dẫn viên phải có giấy chứng nhận đủ sức khỏe còn hiệu lực do cơ quan y tế cấp huyện trở lên chứng nhận trước khi bay tối đa không quá 12 tháng.

- Đối với tập luyện, thi đấu dù lượn có động cơ và diều bay có động cơ

+ Huấn luyện viên huấn luyện vận động viên dù lượn có động cơ và diều bay có động cơ phải có trình độ chuyên môn được đào tạo và cấp chứng chỉ của Quân chủng Phòng không – Không quân, Bộ Quốc phòng hoặc cơ sở đào tạo của Hiệp hội dù lượn, diều bay trong nước và quốc tế được Tổng cục Thể dục thể thao công nhận.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Huấn luyện viên, vận động viên phải có giấy chứng nhận đủ sức khỏe còn hiệu lực do cơ quan y tế cấp huyện trở lên chứng nhận trước khi tham gia hoạt động bay và phải kiểm tra định kỳ tối thiểu 12 tháng/1 lần.

+ Vận động viên dù lượn có động cơ và diều bay có động cơ phải được hướng dẫn tập luyện theo các giáo trình và chương trình huấn luyện của các cơ sở đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Nghị định số 112/2007/NĐ - CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

- Thông tư số 05/2007TT – UBTDTT ngày 20/07/2007 của Ủy ban Thể dục, Thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Thông tư số 08/2011/TT – BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT- UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục,thể thao;

- Thông tư số 19/2010/TT – BVHTTDL ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động dù lượn và diều bay động cơ.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

10. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quyền anh.

10.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện.*

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Quyền anh. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*:

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

10.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Quyền anh (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

10.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

10.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

10.8. Lệ phí: Không

10.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

- Địa điểm tập luyện quyền anh phải có diện tích từ 60m2 trở lên; mật độ tập luyện tối thiểu 2m2/người.

- Mặt sàn phải bằng phẳng, không trơn trượt.

- Đảm bảo đủ ánh sáng, thông thoáng.

- Âm thanh, tiếng ồn không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Có cơ số thuốc thông thường và các dụng cụ sơ cứu ban đầu.

- Có khu vực vệ sinh, để xe.

- Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, nơi ở và lưu đơn xin học của từng người.

- Có bảng nội quy quy định giờ tập luyện, các quy định bảo đảm an toàn khi tập luyện.

b) Về dụng cụ, trang thiết bị:

Địa điểm tổ chức tập luyện quyền anh phải có các trang thiết bị, dụng cụ tập luyện sau:

- Găng tập luyện: 01 đôi/01 người

- Mũ bảo về: 01 chiếc/01 người

- Bao đấm (bao cát), gối đấm

- Người tập phải trang bị bịt răng, bảo vệ bộ hạ (kuki), băng da, dây nhảy, giày tập luyện.

- Hướng dẫn viên tập luyện phải có dụng cụ đỡ đòn (lăm pơ)

c) Về cán bộ, nhân viên chuyên môn:

Doanh nghiệp có hướng dẫn tập luyện hoặc đào tạo vận động viên phải có:

- Huấn luyện viên thể thao có bằng cấp về chuyên ngành thể dục, thể thao từ bậc trung cấp trở lên hoặc có chứng nhận chuyên môn do Liên đoàn thể thao quốc gia, Liên đoàn thể thao quốc tế tương ứng cấp.

- Bác sĩ hoặc nhân viên y tế có chứng chỉ về y học thể thao do Viện khoa học thể dục thể thao hoặc cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành y học thể thao cấp.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Nghị định số 112/2007/NĐ - CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

- Thông tư số 05/2007/TT – UBTDTT ngày 20/07/2007 của Ủy ban Thể dục, Thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Thông tư số 08/2011/TT – BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT- UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục,thể thao;

- Thông tư số 20/2011/TT – BVHTTDL ngày 09/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động quyền anh.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

11. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo.

11.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Taekwondo. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

11.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Taekwondo (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

11.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

11.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

11.8. Lệ phí: Không

11.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

- Địa điểm hoạt động Taekwondo phải có diện tích từ 60m2 trở lên; mật độ tập luyện tối thiểu 3m2/người.

- Mặt sàn phải bằng phẳng, không trơn trượt.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Có đủ ánh sáng, thông thoáng.

- Âm thanh, tiếng ồn đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Có cơ số thuốc thông thường và các dụng cụ sơ cứu ban đầu.

- Có khu vực vệ sinh, để xe.

- Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, nơi ở và lưu đơn xin học của từng người.

- Có bảng quy định 4 điều tâm niệm võ sinh Taekwondo; bảng nội quy, quy định giờ tập luyện, các quy định bảo đảm an toàn khi tập luyện.

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định.

b) Về dụng cụ, trang thiết bị:

- Cơ sở hoạt động Taekwondo có tổ chức đào tạo để tham dự thi đấu các giải thi đấu do Liên đoàn Taekwondo Việt Nam, Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức phải đáp ứng các trang thiết bị, dụng cụ tập luyện sau:

TT	Trang bị, dụng cụ	Định mức
1	Võ phục Taekwondo	1 bộ/ người tập
2	Thảm tập luyện 10m x 10m	1 bộ/ người tập
3	Giáp tập luyện	1 chiếc/ người tập
4	Đích đá các loại	1 chiếc/ người tập
5	Bao cát	1 chiếc/ người tập
6	Dây thun, dây nhảy	1 chiếc/ người tập
7	Bảo hộ, tay, chân, gối	1 bộ/ người tập
8	Bảo hộ hạ bộ nam (nữ)	1 chiếc/ người tập
9	Mũ bảo hộ	1 chiếc/ 2 người tập
10	Bịt răng	1 chiếc/ người tập
11	Gương soi lớn	1 chiếc/ điểm tập

- Cơ sở tập luyện Taekwondo nhằm nâng cao sức khỏe cho người tập và không tham gia thi đấu đỉnh cao cần đáp ứng trang thiết bị, dụng cụ tập luyện sau:

ST	Trang thiết bị, dụng cụ	Định mức

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

T		
1	Võ phục Taekwondo	1 bộ/ người tập
2	Đích đá các loại	1 chiếc/ 4 người tập

c) Về cán bộ, nhân viên chuyên môn:

- *Cơ sở hoạt động Taekwondo có tổ chức đào tạo để tham dự thi đấu các giải thi đấu do Liên đoàn Taekwondo Việt Nam, Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức có cán bộ, nhân viên chuyên môn đáp ứng các yêu cầu sau:*

+ Có bằng tốt nghiệp đại học thể dục thể thao chuyên ngành Taekwodo.

+ Có chứng nhận chuyên môn huấn luyện viên quốc gia do Liên đoàn Taekwondo Việt Nam cấp hoặc bằng huấn luyện viên quốc tế do Viện Hàn lâm Kukkiwon cấp.

- Hướng dẫn viên có trình độ chuyên môn Taekwondo bảo đảm tiêu chuẩn quy định tại Điểm 1, Mục I Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20/7/2007 của Ủy ban TDTT hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao và có đai đen từ 3 đẳng trở lên do Liên đoàn Taekwondo Việt Nam cấp.

- Mỗi nhân viên chuyên môn hướng dẫn tập luyện không quá 30 võ sinh trong một buổi tập.

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Nghị định số 112/2007/NĐ - CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

- Thông tư số 05/2007/TT – UBTDTT ngày 20/07/2007 của Ủy ban Thể dục, Thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Thông tư số 08/2011/TT – BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT- UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục,thể thao;

- Thông tư số 21/2011/TT – BVHTTDL ngày 27/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

12. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng

12.1 Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Lân Sư Rồng. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

12.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Lân Sư Rồng (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

12.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

12.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

12.8. Lệ phí: Không

12.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

Địa điểm tập luyện Lân Sư Rồng phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Địa điểm tập luyện Lân Sư Rồng có thể ở trong nhà hoặc ngoài trời, diện tích từ 200m^2 trở lên;

- Mặt sân phải bằng phẳng, không trơn trượt;

- Đối với địa điểm tập luyện trong nhà chiều cao tối thiểu tính từ mặt sàn đến trần nhà là 5m. Trong trường hợp có sử dụng mai hoa thung triều cao tối thiểu tính từ mặt sàn đến trần nhà là 7m, hệ thống chiếu sáng phải đảm bảo độ rọi từ 150Lux trở lên;

- Âm thanh, tiếng ồn không vượt quá 120dBA;

- Có tủ thuốc hoặc túi thuốc và các dụng cụ sơ cứu ban đầu;

- Có khu vực vệ sinh, để xe;

- Có bảng nội quy quy định thời gian tập luyện, bảo đảm an toàn khi tập luyện và các quy định khác;

- Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy nổ theo quy định.

b) Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ:

Cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng phải đảm bảo các trang thiết bị, dụng cụ sau:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Lân, Sư, Rồng và các loại trang phục, đạo cụ kèm theo phải phù hợp với quy định của Luật thi đấu Lân Sư Rồng hiện hành hoặc theo truyền thống của từng địa phương;

- Các loại trống, chiêng, thanh la, mặt bạt, mai hoa thung và các dụng cụ, đạo cụ phải đảm bảo an toàn, phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hóa của dân tộc;

- Các trang thiết bị, dụng cụ dùng để tập luyện, biểu diễn, thi đấu là vũ khí thô sơ phải được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

c) Điều kiện về nhân viên chuyên môn:

Cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng phải có người hướng dẫn hoạt động chuyên môn đảm bảo một trong các điều kiện sau:

- Là huấn luyện viên, hướng dẫn viên am hiểu Luật thi đấu Lân Sư Rồng, có trình độ chuyên môn, kỹ chiến thuật về biểu diễn, thi đấu Lân Sư Rồng;

- Có giấy chứng nhận đã qua các lớp tập huấn đào tạo về chuyên môn Lân Sư Rồng do Tổng cục Thể dục thể thao, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Lân Sư Rồng trong nước, quốc tế hoặc Sở Văn hóa, Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung tổ chức.

12.11.. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thể dục thể thao số 77/2006/QH11 của Quốc Hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 10 (từ ngày 17 tháng 10 đến 29 tháng 11 năm 2006).

- Nghị định 112/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thể dục, thể thao.

- Thông tư 05/2007/TT-UBTDTT, ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao Thông tư hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định 112/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ.

- Thông tư số 08/2011/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007.

- Thông tư số 10/2012/TT-BVHTTDL ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

13. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Judo

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

13.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Judo. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

13.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Judo (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

13.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

13.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

13.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

13.8. Lệ phí: Không

13.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

Địa điểm tổ chức hoạt động Judo phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Có thảm tập diện tích từ 64m^2 trở lên. Mặt thảm phải bằng phẳng, không trơn trượt, đảm bảo không gây chấn thương cho người tập luyện và thi đấu. Độ dày của thảm ít nhất là 4cm;

- Thảm được đặt trên mặt sàn làm bằng bê tông, gỗ hoặc dàn nhún lò xo;

- Mật độ tập luyện tối thiểu 3m^2/01người;

- Điểm tập có ánh sáng tối thiểu là 200 lux;

- Âm thanh, tiếng ồn bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Điểm đo âm thanh, tiếng ồn được xác định tại phía ngoài cửa sổ và cửa ra vào của điểm tập;

- Có đủ cơ số thuốc và dụng cụ sơ cứu ban đầu, khu vực thay đồ, gửi quần áo, nhà vệ sinh, khu vực để xe;

- Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, giới tính, nơi cư trú và lưu đơn xin học của từng người;

- Có bảng nội quy quy định giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện và các quy định khác;

- Có bảng tên đòn chuyên môn Judo và ảnh minh hoạ;

- Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

- Võ sinh tập luyện phải có võ phục chuyên môn Judo.

b) Điều kiện về nhân viên chuyên môn:

- Cơ sở thể thao tổ chức hoạt động môn Judo phải có huấn luyện viên hoặc người hướng dẫn hoạt động chuyên môn Judo bảo đảm một trong các tiêu chuẩn :

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Là huấn luyện viên, hướng dẫn viên thể thao hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp II trở lên;

+ Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên;

+ Có giấy chứng nhận chuyên môn do Liên đoàn thể thao quốc gia, Liên đoàn thể thao quốc tế tương ứng cấp.

+ Có giấy chứng nhận được đào tạo chuyên môn do Sở thể dục thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp.

Đối với các địa phương ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo nếu chưa có người đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm này thì những người làm công tác văn hoá- xã hội, đoàn thanh niên, những hạt nhân phong trào thể dục thể thao…được xét làm cộng tác viên.

Và có đai đen từ 1 đẳng trở lên do Liên đoàn Judo Quốc tế hoặc Liên đoàn Judo Việt Nam cấp.

- Mỗi nhân viên chuyên môn hướng dẫn tập luyện không quá 30 võ sinh trong một buổi tập.

13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thể dục thể thao số 77/2006/QH11 của Quốc Hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 10 (từ ngày 17 tháng 10 đến 29 tháng 11 năm 2006).

- Nghị định 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thể dục, thể thao.

- Thông tư 05/2007/TT-UBTDTT, ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao Thông tư hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định 112/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ.

- Thông tư số 08/2011/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007.

- Thông tư số 11/2012/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Judo.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

14. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn

14.1. Trình tự thực hiện:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Bóng bàn. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

14.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Bóng bàn (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

14.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

14.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

14.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

14.8. Lệ phí: Không

14.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

Địa điểm hoạt động bóng bàn phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Khu vực đặt bàn phải có mái che, kín gió, không bị chói mắt. Sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt;

- Mỗi bàn bóng được đặt trong khuôn viên có kích thước chiều rộng 5m, chiều dài 10 m;

- Bảo đảm ánh sáng đồng đều tới các điểm trên mặt bàn và khu vực bàn bóng từ 500 Lux trở lên, đèn được thiết kế cho mỗi bàn có chiều cao tối thiểu tính từ mặt bàn là 2,5m trở lên;

- Có cơ số thuốc và dụng cụ để sơ, cấp cứu, khu vực thay đồ và gửi quần áo, nhà vệ sinh, khu vực để xe;

- Bảng nội quy quy định giờ tập luyện, biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện và các quy định khác;

- Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

b) Trang thiết bị, dụng cụ tập luyện:

- Bàn bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam. Mặt bàn phải có một độ nẩy đồng đều khoảng 23 cm khi để quả bóng tiêu chuẩn rơi từ độ cao 30 cm xuống mặt bàn;

- Lưới có chiều cao 15,25 cm, mép trên của lưới phải cao đều 15,25 cm, mép dưới của lưới phải sát với mặt bàn, cạnh bên của lưới phải sát với cọc lưới;

- Có tấm chắn bóng quanh khuôn viên đặt bàn cao 75 cm, sẫm màu, tránh phản quang và lẫn với màu của quả bóng;

- Có bàn để bảng lật số.

c) Điều kiện về nhân viên chuyên môn:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Cơ sở thể thao tổ chức hoạt động hướng dẫn tập luyện Bóng bàn phải có người hướng dẫn hoạt động có trình độ chuyên môn Bóng bàn đảm bảo một trong các tiêu chuẩn:

+ Là huấn luyện viên, hướng dẫn viên thể thao hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp II trở lên;

+ Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên;

+ Có giấy chứng nhận chuyên môn do Liên đoàn thể thao quốc gia, Liên đoàn thể thao quốc tế tương ứng cấp.

+ Có giấy chứng nhận được đào tạo chuyên môn do Sở thể dục thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp.

Đối với các địa phương ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo nếu chưa có người đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm này thì những người làm công tác văn hoá- xã hội, đoàn thanh niên, những hạt nhân phong trào thể dục thể thao…được xét làm cộng tác viên.

14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thể dục thể thao số 77/2006/QH11 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 10 (từ ngày 17 tháng 10 đến 29 tháng 11 năm 2006).

- Nghị định 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thể dục, thể thao.

- Thông tư 05/2007/TT-UBTDTT, ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao Thông tư hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định 112/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ.

- Thông tư số 08/2011/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007.

- Thông tư số 13/2012/TT-BVHTTDL ngày 10/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

15. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông

15.1. Trình tự thực hiện:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Cầu lông. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

15.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Cầu lông (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

15.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

15.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

15.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

15.8. Lệ phí: Không

15.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

Địa điểm hoạt động cầu lông phải đảm bảo các điều kiện sau:

Sân cầu lông phải được bố trí trong nhà. Mặt sân bằng phẳng, không trơn trượt, được phủ bằng sơn, chất tổng hợp hoặc thảm cao su, có kích thước chiều dài 13,40 m, chiều rộng 6,10 m, đường chéo sân đôi 14,723 m. Nền được làm bằng chất liệu gỗ hoặc bê tông;

- Bảo đảm ánh sáng đồng đều trên sân với độ rọi từ 500 lux trở lên, không bị chói, loá;

- Chiều cao tối thiểu tính từ mặt sân đến trần nhà là 8m;

- Khoảng cách giữa các sân, khoảng cách từ mép biên ngang, mép biên dọc đến tường bao quang tối thiểu là 1m;

- Có cơ số thuốc và dụng cụ để sơ, cấp cứu, khu vực thay đồ và gửi quần áo, nhà vệ sinh, khu vực để xe;

- Bảng nội quy quy định giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện và các quy định khác;

- Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

b) Trang thiết bị, dụng cụ tập luyện:

- Lưới được làm từ sợi dây nylon hoặc chất liệu tổng hợp có màu đậm, mắt lưới có hình vuông, cạnh từ 15mm đến 20mm, đỉnh lưới được nẹp màu trắng;

- Chiều cao cột lưới là 1,55m, được làm bằng sắt hoặc thép, có hình trụ, đủ chắc chắn và đứng thẳng khi lưới được căng lên. Hai cột lưới và các phụ kiện không được đặt vào trong sân;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Mỗi sân có tối thiểu 01 thùng đựng cầu và 02 thùng đựng đồ; có ghế trọng tài và dụng cụ lau sàn.

c) Điều kiện về nhân viên chuyên môn:

Cơ sở thể dục thể thao tổ chức hoạt động hướng dẫn tập luyện cầu lông phải có người hướng dẫn có trình độ chuyên môn Cầu lông đảm bảo một trong các tiêu chuẩn:

+ Là huấn luyện viên, hướng dẫn viên thể thao hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp II trở lên;

+ Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên;

+ Có giấy chứng nhận chuyên môn do Liên đoàn thể thao quốc gia, Liên đoàn thể thao quốc tế tương ứng cấp.

+ Có giấy chứng nhận được đào tạo chuyên môn do Sở thể dục thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp.

Đối với các địa phương ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo nếu chưa có người đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm này thì những người làm công tác văn hoá- xã hội, đoàn thanh niên, những hạt nhân phong trào thể dục thể thao…được xét làm cộng tác viên.

15.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thể dục thể thao số 77/2006/QH11 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 10 (từ ngày 17 tháng 10 đến 29 tháng 11 năm 2006).

- Nghị định 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thể dục, thể thao.

- Thông tư 05/2007/TT-UBTDTT, ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao Thông tư hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định 112/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ.

- Thông tư số 08/2011/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007.

- Thông tư số 14/2012/TT-BVHTTDL ngày 10/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

16. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Patin

16.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Patin. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

16.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

16.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Patin (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

16.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

16.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

16.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

16.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

16.8. Lệ phí: Không

16.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

16.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

Địa điểm hoạt động Patin phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Sân tập luyện Patin có diện tích từ 300 m^2 trở lên, mật độ tập luyện tối thiểu 5 m^2/người.

- Mặt sân bằng phẳng, có thể có dốc trượt (sóng) và mô hình chướng ngại vật. Bề mặt sân đối với khu vực bằng phẳng phải nhẵn, không trơn trượt; đối với khu vực có dốc trượt và mô hình chướng ngại vật phải được xử lý đúng kỹ thuật thiết kế chuyên dùng với bề mặt được xử lý nhẵn, không trơn trượt, các góc cạnh phải an toàn không gây nguy hiểm cho người chơi, độ dốc của dốc trượt không quá 30°. Chiều rộng của dốc trượt và mô hình chướng ngại vật tối thiểu 2m.

- Âm thanh, tiếng ồn bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Có cơ số thuốc thông thường, dụng cụ sơ cứu ban đầu và phải đăng ký liên kết với cơ sở y tế gần nhất.

- Có khu vực vệ sinh, thay đồ và để xe.

- Có bảng nội quy quy định thời gian tập luyện, không tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức, không hút thuốc, uống rượu, bia trong khi tập luyện và các nội dung khác có liên quan.

- Đảm bảo thời gian hoạt động, an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

b) Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

* Phải bố trí trang thiết bị cho người tập, bao gồm:

- Tấm lót khủy tay, tấm lót đầu gối;

- Mũ đội đầu;

- Giày trượt.

* Giày trượt sử dụng đảm bảo các thông số sau:

- Giày có khóa chắc chắn, đảm bảo ôm chân, không lỏng lẻo, thân giày không bị nghiêng, vẹo quá 45° qua 2 bên sau khi mang vào và cài đầy đủ các khóa;

- Bánh xe là loại cao su mềm, có độ đàn hồi tốt, vòng bi dùng loại 2 vòng bi cho một bánh xe với vòng đệm ở giữa, không sử dụng loại một trục;

- Khung đỡ và lắp bánh của giày (Frames):

+ Loại làm bằng hợp kim nhôm (Alu) có độ cứng trên 5000, có độ dày vị trí mỏng nhất trên 1 mm, bảo đảm an toàn;

+ Loại bằng nhựa có độ dày vị trí mỏng nhất trên 2 mm, bảo đảm an toàn.

* Số lượng trang thiết bị quy định tại khoản 1 Điều này phải đạt ít nhất 50% trên tổng số lượng người chơi tối đa (tính theo diện tích sân).

c) Về cán bộ, nhân viên chuyên môn:

- Người hướng dẫn chuyên môn phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Đã tham dự lớp tập huấn chuyên môn Patin do Tổng cục Thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức xã hội nghề nghiệp về Patin cấp quốc gia tổ chức.

- Có chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp và phải tái khám định kỳ hàng năm.

- Mỗi người hướng dẫn chuyên môn hướng dẫn tập luyện không quá 20 người trong một buổi tập.

16. 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Nghị định 112/2007NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thể dục, thể thao;

- Thông tư 05/TT-UBTDTT, ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao Thông tư hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định 112/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ;

- Thông tư số 08/2011/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007;

- Thông tư số 16/2012/TT-BVHTTDL ngày 13/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao hoạt động Patin.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

17. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Karatedo

17.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Karatedo. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

17.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

17.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Karatedo (theo mẫu).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

17.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

17.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

17.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

17.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

17.8. Lệ phí: Không

17.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

17.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a. Về cơ sở vật chất:

- Có sàn tập diện tích từ 60m^2 trở lên; mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt;

- Mật độ tập luyện từ 3m^2 trở lên trên 01 người tập;

- Điểm tập có ánh sáng tối thiểu là 200 lux;

- Âm thanh, tiếng ồn bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Điểm đo âm thanh, tiếng ồn được xác định tại phía ngoài cửa sổ và cửa ra vào của điểm tập;

- Có đủ cơ số thuốc và các dụng cụ sơ cứu ban đầu, khu vực thay đồ, gửi đồ, khu vực vệ sinh, để xe;

- Có bảng nội quy quy định giờ tập luyện, các quy định bảo đảm an toàn khi tập luyện và các quy định khác;

- Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

- Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện, ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, địa chỉ, thời gian theo học và lưu đơn xin học của từng người.

b. Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, thi đấu phải bảo đảm không gây nguy hiểm, không gây các biến đổi không tốt cho sự phát triển của cơ thể người tập. Mỗi võ sinh tập luyện phải có:

- Võ phục chuyên môn Karatedo;

- Găng tay màu xanh, găng tay màu đỏ;

- Bộ bảo vệ bàn chân, ống quyển màu xanh; bộ bảo vệ bàn chân, ống quyển màu đỏ;

- Lămpơ.

c. Về cán bộ, nhân viên chuyên môn:

Cơ sở thể thao tổ chức hoạt động môn Karatedo phải có huấn luyện viên hoặc người hướng dẫn hoạt động chuyên môn Karatedo bảo đảm một trong các tiêu chuẩn sau:

- Là huấn luyện viên, hướng dẫn viên Karatedo hoặc vận động viên Karatedo có đẳng cấp từ cấp II trở lên;

- Có bằng cấp chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên;

- Có Giấy chứng nhận chuyên môn Karatedo từ đai đen 2 đẳng trở lên do Tổng cục Thể dục thể thao hoặc Liên đoàn Karatedo Việt Nam cấp.

- Mỗi nhân viên chuyên môn hướng dẫn tập luyện không quá 30 võ sinh trong một buổi tập.

17.11. Cơ sở pháp lý:

- Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Nghị định 112/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thể dục, thể thao;

- Thông tư 05/TT-UBTDTT, ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao Thông tư hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định 112/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ;

- Thông tư số 08/2011/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007;

- Thông tư số 09/2013/TT-BVHTTDL ngày 26/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Karatedo.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

18. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao

18.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Bắn súng thể thao. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

18.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

20.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Bắn súng thể thao (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

18.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

18.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

18.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

18.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

18.8. Lệ phí: Không

18.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

18.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a. Về cơ sở vật chất:

- Có trường bắn phù hợp theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 của Thông tư này.

- Âm thanh, tiếng ồn không vượt quá giới hạn cho phép về tiếng ồn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Điểm đo âm thanh, tiếng ồn được xác định tại phía ngoài cửa sổ hoặc tường bao quanh trường bắn và cửa ra vào của cơ sở thể thao.

- Súng thể thao phải được đăng ký và cấp giấy phép sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Có đồng hồ treo ở hai đầu tuyến bắn.

- Có phòng y tế, có cơ số thuốc và dụng cụ đảm bảo hoạt động sơ cứu ban đầu.

- Có kho cất giữ súng thể thao đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

- Có khu vực kiểm tra trang thiết bị tập luyện và thi đấu.

- Có khu vực thay đồ, gửi quần áo, nhà vệ sinh và khu vực để xe.

- Có sổ theo dõi quá trình sử dụng súng, đạn thể thao;

- Có sổ theo dõi người tham gia tập luyện ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, giới tính, nơi cư trú, thời gian tập luyện, chủng loại, nhãn hiệu, số hiệu súng thể thao đang sử dụng.

- Có bảng nội quy, bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

+ Đối tượng được tham gia tập luyện;

+ Quy định giờ tập luyện;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Các quy định bảo đảm an toàn khi tập luyện, thi đấu.

- Có bảng hướng dẫn cách sử dụng súng thể thao; bảng trích dẫn quy định của pháp luật về trách nhiệm của vận động viên, huấn luyện viên và các cá nhân có liên quan trong việc sử dụng và bảo quản súng thể thao.

- Đảm bảo thời gian hoạt động, an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo cho người tham gia tập luyện và thi đấu phải có quần áo, giầy, găng tay chuyên dụng theo tiêu chuẩn của Liên đoàn Bắn súng thế giới hoặc Liên đoàn Bắn súng Việt Nam.

b. Điều kiện chuyên môn chung cho trường bắn ngoài trời cự ly 50m và cự ly 25m

- Có tường bao quanh trường bắn dày ít nhất 20cm, chiều cao không thấp hơn mép trên của hàng rào trên không phía trước tuyến bắn để đảm bảo an toàn.

- Có tuyến bia và tuyến bắn song song với nhau, nằm trên cùng độ cao, cứng và bằng phẳng.

- Có bệ bắn nằm sau tuyến bắn; ngăn cách hai bệ bắn bằng màng che, chất liệu trong suốt.

- Hệ thống rào chắn trên không ở phía trước tuyến bắn, được bố trí đảm bảo cho người nằm trên giường bắn hoặc quỳ ở tuyến bắn không nhìn thấy bầu trời.

- Lối đi riêng từ tuyến bắn lên tuyến bia phải có mái che và tường chắn an toàn.

- Khu vực dành cho khán giả ở phía sau tuyến bắn, cách tuyến bắn ít nhất là 5m.

- Bệ bắn và bia phải được đánh số thứ tự, bắt đầu bằng số 01 từ bên trái, các số phải đủ lớn để có thể nhìn rõ bằng mắt thường khi đứng ở tuyến bắn, số lẻ và số chẵn có màu đối nhau, không phản quang, không bị che khuất bởi bóng râm.

c. Điều kiện trường bắn ngoài trời cự ly 50m

- Chiều dài trường bắn không nhỏ hơn 60m (trong đó có ít nhất 45m ngoài trời) được thiết kế gồm 50m + 2m tuyến bia + 5m tuyến bắn + khu vực khán giả; Chiều rộng trường bắn không nhỏ hơn 15m, đảm bảo chứa được không ít hơn 10 bệ bắn.

- Có phễu hoặc tấm chắn đạn đặt sát phía sau bia, làm bằng thép.

- Có máy chạy bia, hoặc tời bia, hoặc cuộn bia dùng để thay bia bắn.

- Giường bắn có chiều dài 2.2m, chiều rộng 0.8m, chiều cao 0.8m hoặc thảm bắn có chiều dài 200cm, chiều rộng 80cm, độ dày không nhỏ hơn 2mm nhưng không lớn hơn 50mm.

- Tâm bia cao 75cm so với mặt bằng bệ bắn.

- Độ chiếu ánh sáng của các bia đảm bảo bằng hoặc lớn hơn 1500 lux.

- Bia bắn đạt tiêu chuẩn của Liên đoàn Bắn súng thế giới hoặc Liên đoàn Bắn súng Việt Nam.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Bề mặt bệ bắn có chiều dài không nhỏ hơn 2.5m, chiều rộng không nhỏ hơn 1.2m.

d. Điều kiện trường bắn ngoài trời cự ly 25m

- Chiều dài trường bắn không nhỏ hơn 35m (trong đó có ít nhất 12.5m ngoài trời) được thiết kế gồm 25m + 3m tuyến bia + 5m tuyến bắn + khu vực khán giả; 50m + 2m tuyến bia + 5m tuyến bắn + khu vực khán giả; chiều rộng trường bắn không nhỏ hơn 15m, đảm bảo chứa được không ít hơn 2 khung bia.

- Khung bia đạt tiêu chuẩn của Liên đoàn Bắn súng thế giới hoặc Liên đoàn Bắn súng Việt Nam.

- Thùng hoặc phễu chắn đạn đặt song song và cách khung bia 1m về phía sau; sát bề mặt phễu chắn đạn là bảng gắn bia sau.

- Bàn đặt súng đạn có chiều dài bề mặt 60cm, chiều rộng bề mặt 50cm và chiều cao điều chỉnh từ 70cm đến 100cm.

- Lưới chắn vỏ đạn phía trước người bắn có chiều dài là 1.6m và chiều rộng là 1.2m.

- Có thiết bị tính thời gian và điều khiển bia đạt tiêu chuẩn của Liên đoàn Bắn súng thế giới hoặc Liên đoàn Bắn súng Việt Nam.

- Tâm bia cao 1.4m so với mặt bằng bệ bắn.

- Có máy chạy bia, hoặc tời bia, hoặc cuộn bia dùng để thay bia bắn.

- Bia bắn đạt tiêu chuẩn của Liên đoàn Bắn súng thế giới hoặc Liên đoàn Bắn súng Việt Nam.

e. Điều kiện trường bắn trong nhà 10m dành cho súng trường hơi và súng ngắn hơi

- Trường bắn có kích thước mỗi chiều không nhỏ hơn 20m; chiều dài được thiết kế gồm 10m + 5m tuyến bắn + khu vực khán giả; chiều rộng đảm bảo chứa được 10 bệ bắn, mỗi bệ bắn rộng 1m và cách nhau 1m.

- Bàn bắn có chiều cao 80cm, chiều rộng 60cm, dài suốt tuyến bắn, gắn cố định xuống vạch tuyến bắn.

- Ánh sáng trong cả nhà từ 300 lux đến 500 lux; trước mặt bia từ 1000 lux đến 1500 lux.

- Có máy chạy bia, hoặc tời bia, hoặc cuộn bia dùng để thay bia bắn.

- Bia bắn đạt tiêu chuẩn của Liên đoàn Bắn súng thế giới hoặc Liên đoàn Bắn súng Việt Nam.

- Tâm bia ở độ cao 1.4m so với mặt bằng bệ bắn.

f. Điều kiện trường bắn trong nhà 10m bia di động

- Chiều dài trường bắn không nhỏ hơn 20m được thiết kế gồm 10m + 2m tuyến bia + 5m tuyến bắn + khu vực khán giả. Chiều rộng trường bắn không nhỏ hơn 10m, được chia thành 2 khoang riêng biệt, mỗi khoang rộng 3m đủ chứa 1 khung bia.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Bia bắn, khung bia đạt tiêu chuẩn của Liên đoàn Bắn súng thế giới hoặc Liên đoàn Bắn súng Việt Nam.

- Lối đi từ tuyến bắn lên tuyến bia có vách ngăn an toàn dày ít nhất 2cm, cao ít nhất 2m.

- Bàn bắn có chiều cao 0.8m, đặt cách vạch bắn 10 cm về phía trước

- Ánh sáng chung trong trường bắn từ 300 lux đến 500 lux; trước mặt bia từ 1000 lux đến 1500 lux.

g. Điều kiện trường bắn đĩa bay

- Xây dựng hướng bắn theo hướng phía bắc hoặc đông - bắc.

- Trường bắn có kích thước mỗi chiều không nhỏ hơn 150m.

- Có tường bao quanh trường bắn cao 3m, dày 30cm.

- Lưới an toàn cao 3m đặt ở phía trên tường bao quanh trường bắn.

- Đối với trường bắn Traap: Có hào để đặt máy phóng đĩa và không ít hơn 15 máy phóng đĩa điều khiển bằng điện tử hoặc bằng tay.

- Đối với trường bắn Skeet: Có 02 chòi để đặt máy phóng đĩa; mỗi chòi đặt 01 máy phóng đĩa điều khiển bằng điện tử hoặc bằng tay.

- Đảm bảo chiều dài từ hào phóng đĩa đến vị trí đứng bắn cách nhau không nhỏ hơn 15m.

- Khoảng cách từ vị trí đứng bắn theo hướng bắn đến tường bao quanh không nhỏ hơn 70m.

- Vị trí đứng bắn có diện tích $1m^2$, phía sau điểm bắn 3m phải có đường di chuyển vị trí cho người bắn.

- Có rào chắn cách ít nhất 7m ở phía sau đường di chuyển chắn giữa khán giả và khu vực bắn.

- Đĩa bắn làm bằng đất có đường kính 10cm.

h. Điều kiện xây dựng trường bắn đạn nhựa

- Trường bắn có kích thước mỗi chiều không nhỏ hơn 100m.

- Tường bao quanh trường bắn cao 3m, dày 30cm, phía trên có lưới an toàn cao 3m.

- Bên trong trường bắn đặt ít nhất 03 ụ bắn bằng một trong các chất liệu: đất, gỗ, nhựa.

i. Điều kiện về cán bộ, nhân viên chuyên môn

- Người đứng đầu cơ sở thể thao hoạt động Bắn súng thể thao phải có trình độ trung cấp thể dục thể thao trở lên hoặc có chứng nhận chuyên môn về bắn súng thể thao do Liên đoàn Bắn súng thế giới hoặc Liên đoàn Bắn súng Việt Nam cấp, có lý lịch rõ ràng và không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Người chưa thành niên; người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự; người nghiện ma túy;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Người bị khởi tố hình sự mà các cơ quan tố tụng đang tiến hành điều tra, truy tố, xét xử;

+ Người đang bị Toà án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, cấm cư trú; người đang chấp hành hình phạt tù; người đang chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; người đang chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm tài sản của tổ chức trong nước hoặc nước ngoài; tài sản, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của công dân, của người nước ngoài; vi phạm trật tự, an toàn xã hội 02 lần trở lên trong 06 tháng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà không bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật xử lý vi phạm hành chính;

+ Người có tiền án mà chưa được xoá án tích về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội đặc biệt nghiêm trọng; người có tiền án mà chưa được xóa án tích về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người và các tội khác có liên quan trực tiếp tới ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; người đã bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đủ thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Có huấn luyện viên hoặc người hướng dẫn hoạt động chuyên môn bắn súng bảo đảm một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Là huấn luyện viên, hướng dẫn viên thể thao hoặc vận động viên môn Bắn súng có đẳng cấp từ cấp I trở lên;

+ Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao môn Bắn súng từ bậc trung cấp trở lên;

+ Có chứng nhận chuyên môn về bắn súng thể thao do Liên đoàn Bắn súng thế giới hoặc Liên đoàn Bắn súng Việt Nam cấp.

Mỗi huấn luyện viên, hướng dẫn viên chuyên môn hướng dẫn tập luyện không nhiều hơn 10 người/đợt.

- Có nhân viên bảo vệ kho, nơi cất giữ súng đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 13 Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BVHTTDL-BCA ngày 18 tháng 10 năm 2013 quy định trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí thể thao trong tập luyện và thi đấu thể thao.

18.11. Căn cứ pháp lý của Thủ tục hành chính:

- Luật thể dục, thể thao số 77/ 2006/QH11 ngày 29/11/2006.

- Nghị định số 112/2007/NĐ - CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao.

- Thông tư số số 05/TT – UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục, Thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Thông tư số 08/2011/TT – BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT- UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục,thể thao. Có hiệu lực từ ngày 20/8/2011.

- Thông tư số 06/2014/TT – BVHTTDL ngày 04/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

19. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá

19.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Bóng đá. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.

- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.

- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

19.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

19.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt Bóng đá (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

19.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;

- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

19.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

19.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

19.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

19.8. Lệ phí: Không

19.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

19.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Về cơ sở vật chất:

- Diện tích sân tập luyện đảm bảo mật độ tối thiểu 25m^2/người, nếu có tường tập sút cầu môn thì kích thước tối thiểu của tường có chiều rộng 5m, chiều cao 2,5m và phải được làm bằng vật liệu bền chắc. Diện tích sân thi đấu đảm bảo kích thước theo quy định của Luật thi đấu bóng đá.

Sân tập luyện và thi đấu bóng đá phải đảm bảo khoảng cách xung quanh an toàn, không có chướng ngại vật, khoảng cách tối thiểu từ đường biên của sân đến hàng rào hoặc sân liền kề là 2,5m.

- Mặt sân bằng phẳng và được làm bằng một trong các chất liệu cỏ tự nhiên, cỏ nhân tạo, đất nện, sàn gỗ, chất dẻo tổng hợp hoặc cát mịn không lẫn đá dăm.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Trên sân có đầy đủ các đường kẻ biên ngang, biên dọc, đường tròn trung tâm, khu cấm địa và các điểm đá phạt.

- Khung cầu môn đảm bảo kích thước theo quy định của Luật thi đấu bóng đá được làm bằng một trong các chất liệu sắt, gỗ hoặc chất dẻo tổng hợp.

- Sân bóng đá liền kề nhà ở, công trình công cộng, đường giao thông phải có hàng rào cao tối thiểu 3m bao quanh sân.

- Tập luyện, thi đấu buổi tối phải đảm bảo ánh sáng tối thiểu 150 lux.

- Sân phải có nội quy hoạt động với các nội dung cơ bản sau:

+ Sử dụng trang phục thể thao khi tập luyện, thi đấu;

+ Chấp hành đầy đủ hướng dẫn của Ban quản lý sân;

+ Giao tiếp văn minh, lịch sự, không được có hành vi gây gổ, mất đoàn kết;

+ Không uống rượu, bia, hút thuốc trong sân;

+ Không được mang các vật cứng, sắc, nhọn có thể gây thương tích vào sân;

+ Không tụ tập tổ chức đánh bạc và các tệ nạn xã hội khác;

+ Thời gian hoạt động.

- Có tủ thuốc, dụng cụ y tế đáp ứng sơ cứu ban đầu.

- Có khu vực vệ sinh, thay trang phục và để xe.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ theo quy định.

- Các hình ảnh, bảng biển quảng cáo sử dụng trên sân phải tuân thủ quy định của pháp luật.

b. Điều kiện về nhân viên chuyên môn

Cơ sở thể dục thể thao tổ chức hoạt động hướng dẫn tập luyện bóng đá phải có người hướng dẫn có trình độ chuyên môn bóng đá đảm bảo một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điểm 1 Mục I Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

19.11. Căn cứ pháp lý của Thủ tục hành chính:

- Luật thể dục, thể thao số 77/ 2006/QH11 ngày 29/11/2006.

- Nghị định số 112/2007/NĐ - CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao.

- Thông tư số 05/TT – UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục, Thể thao hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Thông tư số 08/2011/TT – BVHTTDL ngày 29/6/2011 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT- UBTDTT ngày 20/7/2007 hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục,thể thao. Có hiệu lực từ ngày 20/8/2011.

- Thông tư số 12/2012/TT-BVHTTDL ngày 10/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện hoạt động của cơ sở tổ chức hoạt động Bóng đá.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

20. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp

20.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận và ghi chép vào sở theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết biên nhận hồ sơ trao cho người nộp; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ làm lại cho đúng theo đúng quy định.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

b) Bước 2: *Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện* có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra được lập thành văn bản có xác nhận của các cơ quan có tham gia.

c) Bước 3: Căn cứ kết quả kiểm tra các điều kiện theo quy định, *Phòng Văn hóa – Thông tin trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện* cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động Câu lạc bộ Thể thao chuyên nghiệp. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện*;

- Tổ chức, cá nhân nộp lại biên nhận hồ sơ.
- Công chức thu lại giấy biên nhận hồ sơ và trả giấy chứng nhận.
- Thời gian trả kết quả từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

20.2. Cách thực hiện: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính *cấp huyện.*

20.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (theo mẫu);
- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt của Câu lạc bộ Thể thao chuyên nghiệp (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

20.4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong đó:

- *UBND huyện* : 02 ngày;
- *Phòng Văn hóa – Thông tin*: 05 ngày.

20.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gồm: tổ chức, cá nhân.

20.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *UBND cấp huyện*

20.7. Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

20.8. Lệ phí: Không

20.9. Tên mẫu đơn tờ khai: bổ sung

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

- Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của BVHTTDL).

20.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ, nhân viên chuyên môn.

a) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.

b) Cán bộ, nhân viên thể thao bao gồm: huấn luyện viên thể thao chuyên nghiệp, bác sĩ, nhân viên y tế:

- Có huấn luyện viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên thể thao của Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp là người có bằng cấp về chuyên ngành thể dục, thể thao từ bậc trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ chuyên môn do Liên đoàn thể thao quốc gia, Liên đoàn thể thao Quốc tế tương ứng cấp.

- Bác sĩ, nhân viên y tế của Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp là người có chứng chỉ về y học thể thao do Viện khoa học thể dục thể thao hoặc cơ sở chức năng đào tạo chuyên ngành y học thể thao cấp.

c) Có nguồn tài chính đảm bảo cho hoạt động kinh doanh

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

d) Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đăng ký kinh doanh phải gửi bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về Phòng Văn hóa Thông tin.

20.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Nghị định 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thể dục, thể thao;

- Thông tư 05/2007/TT-UBTDTT, ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định 112/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ;

- Thông tư số 08/2011/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 05/2007/TT-UBTDTT ngày 20 tháng 7 năm 2007.

- Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Văn bản số 7101/UBND-VX ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn